

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ:

Nâng cao hiệu quả SXKD, bảo đảm cân bằng tài chính, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước giai đoạn 2026-2030

PHẦN I. SƠ BỘ KẾT QUẢ SXKD-TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Giai đoạn 2021–2025 tình hình thế giới biến động nhanh và phức tạp với nhiều diễn biến khó lường: Đại dịch Covid - 19 bùng phát và kéo dài đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiều khu vực chịu tác động nặng nề từ chiến tranh, xung đột vũ trang và bạo loạn, làm gia tăng bất ổn địa chính trị và rủi ro an ninh năng lượng. Đặc biệt, giai đoạn 2022-2023 giá nhiên liệu đầu vào tăng rất mạnh so với giai đoạn 2020-2021 như Giá than nhập NewC năm 2022 tăng 3,65 lần, năm 2023 tăng 1,73 lần, Dầu thô Brent năm 2022 tăng 1,8 lần và năm 2023 tăng 1,47 lần. Than pha trộn do TKV và TCT Đông Bắc cung cấp tăng khoảng 1,35 lần đến 1,46 lần (tùy từng loại than) so với năm 2021. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến chi phí mua điện của EVN cũng như kết quả SXKD EVN giai đoạn 2022-2023.

Một số kết quả SXKD tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025 (ước)
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	441.715	471.661	505.516	584.777	645.195
2	Lợi nhuận Công ty mẹ (sau thuế)	Tỷ đồng	5.871	-26.499	-23.530	5.237	31.816
3	Lợi nhuận hợp nhất toàn EVN (sau thuế)	Tỷ đồng	14.726	-20.747	-26.772	8.238	40.000
4	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	27.968	21.761	23.467	23.129	26.351
5	Tổng tài sản	Tỷ đồng	705.403	666.165	648.983	675.873	740.000
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	247.911	225.350	196.134	201.242	245.000
7	Nợ phải trả/vốn CSH	lần	1,85	1,96	2,31	2,36	2,00
8	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,27	1,06	0,92	0,96	1,30

Giai đoạn 2021-2025, doanh thu và thu nhập khác của Tập đoàn có xu hướng tăng trưởng liên tục, phản ánh nhu cầu điện năng phục hồi và gia tăng cùng với quá trình phát triển kinh tế – xã hội.

Tuy nhiên, hiệu quả SXKD chịu ảnh hưởng đáng kể bởi giá nhiên liệu đầu vào tăng đột biến, huy động thêm các nguồn điện mới đắt tiền để đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng cao và giá bán lẻ điện không điều chỉnh hoặc được điều chỉnh chưa kịp thời, chưa phản ánh đầy đủ biến động chi phí đầu vào, dẫn đến kết quả kinh doanh thua lỗ trong các năm 2022–2023.

Từ năm 2024, tình hình SXKD của Tập đoàn có dấu hiệu cải thiện khi kết quả kinh doanh chuyển biến tích cực, Công ty mẹ và hợp nhất toàn Tập đoàn bắt đầu có lãi, làm giảm lỗ lũy kế. Ước tính đến hết năm 2025, lỗ lũy kế Công ty mẹ - EVN còn khoảng -12.976 tỷ đồng. Việc điều chỉnh giá bán điện, cùng với xu hướng hạ nhiệt của giá nhiên liệu và các biện pháp kiểm soát chi phí trong nội bộ EVN đã góp phần cải thiện hiệu quả SXKD EVN.

PHẦN II. NHẬN DIỆN CÁC THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG MỤC TIÊU NÂNG CAO HIỆU QUẢ SXKD, ĐẢM BẢO CÂN BẰNG TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

Giai đoạn 2026–2030, EVN đứng trước cả thuận lợi và thách thức đan xen trong mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh và đảm bảo cân bằng tài chính. Nhu cầu điện tiếp tục tăng và cơ chế giá điện từng bước hoàn thiện tạo điều kiện cải thiện hiệu quả hoạt động SXKD; tuy nhiên, áp lực chi phí, nhu cầu đầu tư lớn và rủi ro tài chính vẫn là những thách thức đáng kể.

I. THUẬN LỢI

1. Sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Chính phủ đối với kinh tế nhà nước

Đảng và Chính phủ luôn rất quan tâm đến kinh tế nhà nước, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước, xác định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế, định hướng chiến lược phát triển, giữ vững quốc phòng, an ninh; là nguồn lực quan trọng để Nhà nước chi phối, can thiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu đột xuất, cấp bách phát sinh.

Gần đây nhất, ngày 06/01/2026 Bộ Chính Trị đã ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW năm 2026 về phát triển kinh tế nhà nước, trong đó xác định rõ Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: “Về doanh nghiệp nhà nước: Phần đầu có 50 doanh nghiệp nhà nước vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á và từ 1 - 3 doanh nghiệp nhà nước vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới; xây dựng một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước mạnh, có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, có năng

lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu vào một số chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế”.

Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025, có hiệu lực từ 01/8/2025, thay thế Luật 69/2014), Chính phủ sẽ quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và doanh nghiệp trong một số lĩnh vực đặc thù. Trên cơ sở đó, EVN đã xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua dự thảo Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (gần đây nhất là văn bản số 5708/EVN-TCKT ngày 04/09/2025).

2. Hệ thống chính sách, quy định pháp luật, quy trình quản lý nội bộ ngày càng hoàn thiện

Hệ thống pháp luật của Việt Nam trong những năm gần đây đã từng bước được hoàn thiện theo hướng minh bạch, đồng bộ và phù hợp hơn với thông lệ quốc tế; liên tục được sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Điều này giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc xây dựng phương án SXKD - tài chính, lập các kế hoạch trung và dài hạn cho các dự án nguồn và lưới điện.

Nhà nước tiếp tục hoàn thiện các chính sách ưu đãi đối với các dự án điện, đặc biệt là điện năng lượng tái tạo, điện khí LNG, đầu tư lưới điện tại vùng sâu, vùng xa. Đây là cơ sở quan trọng để ngành điện tận dụng các ưu đãi hợp pháp, giảm chi phí đầu tư, cải thiện hiệu quả tài chính của dự án.

Đối với công tác quản trị SXKD trong EVN, Hội đồng thành viên EVN đã ban hành các quy chế phân cấp, các Quy định về xây dựng định mức, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, giá điện và giá dịch vụ về điện trong EVN, Hội đồng thành viên có thẩm quyền ban hành bộ định mức chi phí của các TCTĐL.

Thực hiện các Quy định của Nhà nước về công tác quản trị chi phí, theo chỉ đạo của Hội đồng thành viên công tác xây dựng định mức chi phí được EVN chú trọng và triển khai tại Công ty mẹ-EVN và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Với bộ định mức chi phí được ban hành trong các năm vừa qua đã góp phần tích cực vào công tác quản trị chi phí, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở các đơn vị thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí để góp phần phấn đấu kết quả hoạt động SXKD.

3. Công tác Chuyển đổi số trong quản lý vận hành được thúc đẩy mạnh mẽ

Với vai trò của doanh nghiệp Nhà nước đầu tàu, từ năm 2019, EVN đã sớm triển khai chuyển đổi số toàn diện trong các lĩnh vực, nhằm thiết thực nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn, thiết thực đem lại lợi ích cho khách hàng và hơn hết là

góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, 5 lĩnh vực trọng tâm được EVN thực hiện chuyển đổi số là: Quản trị nội bộ, đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khách hàng, viễn thông và công nghệ thông tin. Giai đoạn 2019-2022, EVN liên tục đạt giải thưởng Doanh nghiệp Chuyển đổi số xuất sắc.

Việc chuyển đổi số của EVN trong thời gian tới sẽ được triển khai bám sát theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Cơ chế giá bán lẻ điện hướng tới mục tiêu đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp

Cơ chế giá bán lẻ điện đang dần được hoàn thiện theo hướng đảm bảo doanh nghiệp đủ bù đắp chi phí và có lợi nhuận, đồng thời tăng tính tự chủ của doanh nghiệp trong quá trình điều chỉnh giá bán lẻ điện.

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 cũng quy định “Giá bán lẻ điện được phản ánh và điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tế của thông số đầu vào, bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh”.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28/03/2025 quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân. Theo đó, giá bán lẻ điện bình quân được xem xét điều chỉnh trên cơ sở cập nhật chi phí khâu phát điện, chi phí mua điện từ các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ theo thông số đầu vào cơ bản trong khâu phát điện và các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện. Khi giá bán lẻ điện bình quân tính toán giảm từ 1% trở lên hoặc tăng từ 2% trở lên so với giá bán lẻ điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh. Ngoài ra, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đưa vào phương án giá bán lẻ điện cũng được xác định rõ ràng, không thấp hơn bình quân theo ngày lãi suất liên ngân hàng thời hạn 06 tháng đăng tải trên công thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của năm N-2.

Ngày 26/04/2025, Bộ Công Thương cũng đã ban hành Thông tư số 22/2025/TT-BCT quy định tính toán giá bán lẻ điện bình quân nhằm hướng dẫn cụ thể các bước tính toán giá bán lẻ điện bình quân theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 72/2025/NĐ-CP.

5. Nhu cầu điện năng tiếp tục tăng trưởng ổn định

Chính phủ Việt Nam đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số" (trên 10%) vào giai đoạn 2026-2030, đặc biệt là trong các năm tới, để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển 100 năm, tập trung vào chuyển đổi số, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo, và phát triển các ngành công nghệ cao, coi đây là nhiệm vụ chiến lược có nền tảng nhưng

đầy thách thức. Các giải pháp bao gồm hoàn thiện thể chế, phát huy động lực tăng trưởng mới, đầu tư hạ tầng, thu hút FDI chất lượng cao và giữ vững ổn định vĩ mô.

Theo đó, căn cứ theo mối quan hệ tương đối theo hệ số đàn hồi giữa điện/GDP của Việt Nam quá khứ và dự báo cho tương lai thì nhu cầu điện cũng sẽ tiếp tục tăng cao trong giai đoạn sắp tới, giúp EVN duy trì quy mô doanh thu lớn, ổn định và tăng trưởng hàng năm.

II. KHÓ KHĂN

1. Chính sách thuế thay đổi nhanh, nhiều hướng dẫn chuyên ngành; phức tạp trong xác định chi phí được trừ, công tác hoàn thuế

Mặc dù hệ thống pháp luật thuế ngày càng hoàn thiện, song trên thực tế vẫn tồn tại tình trạng nhiều văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung trong thời gian ngắn. Đối với các dự án điện có vòng đời dài, việc áp dụng chính sách thuế tại các thời điểm khác nhau có thể phát sinh vướng mắc, rủi ro truy thu, điều chỉnh chi phí.

Hoạt động đầu tư xây dựng các công trình điện, đặc biệt là các dự án EPC, BOT, liên danh, sử dụng nhà thầu nước ngoài, làm phát sinh nhiều vấn đề về thuế nhà thầu, phân bổ chi phí, xác định nghĩa vụ thuế. Nếu không được quản lý chặt chẽ ngay từ đầu, các vướng mắc này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tài chính của dự án, đến công tác hoàn thuế của dự án.

Bên cạnh đó, cơ quan thuế ngày càng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo phương pháp quản lý rủi ro. Ngành điện, với quy mô lớn và nhiều giao dịch phức tạp, thường là đối tượng được cơ quan thuế quan tâm. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư nhiều nguồn lực cho công tác giải trình, hoàn thiện hồ sơ thuế.

2. Công tác chuyển nhượng vốn kéo dài, gặp nhiều vướng mắc

Trong suốt giai đoạn từ năm 2021 đến nay (khoảng 05 năm), EVN đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị cấp II thực hiện chuyển nhượng vốn tại các CTCP để xử lý sở hữu chéo theo quy định tại khoản 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Mặc dù các đơn vị đã rất nỗ lực thực hiện chuyển nhượng vốn nhiều lần, bằng nhiều phương thức khác nhau (đấu giá công khai; chào bán cạnh tranh và thỏa thuận) nhưng do những khó khăn, vướng mắc nên vẫn chưa thành công (như: Điều kiện thị trường không thuận lợi; Giá khởi điểm cao hơn giá giao dịch trên thị trường chứng khoán nên không có nhà đầu tư tham gia mua cổ phần; Chứng thư thẩm định giá chỉ có hiệu lực trong vòng 6 tháng do vậy luôn phải được cập nhật lại do quá trình thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn mất nhiều thời gian làm tăng chi phí thoái vốn;...). Hiện nay, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến các Bộ/ngành về Nghị định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Nghị định), trong đó có nội dung chuyển giao tài sản (bao gồm cả khoản đầu tư góp vốn). Dự kiến Nghị định này ban hành sẽ xử lý được tình trạng sở hữu chéo tại các Tổng công

ty là các Công ty TNHH MTV 100% vốn của EVN theo nguyên tắc chuyển giao nguyên trạng theo giá trị sổ sách, không thực hiện đánh giá lại giá trị tài sản chuyển giao. Tuy nhiên, Nghị định chưa xử lý được tình trạng sở hữu chéo tại các CTCP có vốn góp của EVN. Do vậy, công tác thoái vốn sở hữu chéo của các CTCP có vốn góp của EVN (như EVNPECC2, EVNPECC3, EVNPECC4, EEMC) vẫn tiếp tục gặp khó khăn và có khả năng khó hoàn thành tiến độ thoái vốn theo kế hoạch.

3. Khoản lỗ lũy kế đến cuối năm 2025 chưa được xử lý hết để lại áp lực lên giai đoạn 2026-2030

Đến cuối năm 2025 EVN vẫn còn lỗ lũy kế do ảnh hưởng từ giai đoạn 2022-2023 nên tạo ra sức ép lớn đối với tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của EVN giai đoạn 2026-2030. Kết quả này trực tiếp làm suy giảm vốn chủ sở hữu, ảnh hưởng bất lợi đến các chỉ tiêu an toàn tài chính, khả năng tự cân đối vốn và uy tín tín dụng của Tập đoàn. EVN gặp nhiều khó khăn hơn trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm, chi phí vay vốn có xu hướng tăng và phụ thuộc nhiều hơn vào các cơ chế hỗ trợ của Nhà nước. Bên cạnh đó, gánh nặng xử lý lỗ lũy kế đến cuối năm 2025 đặt ra yêu cầu phải ưu tiên phục hồi tài chính, hạn chế dư địa dành cho tái đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và chủ động ứng phó với biến động thị trường điện.

4. Các nguồn điện mới vào đều là nguồn điện đắt tiền, giá bán điện cao hơn nhiều so với giá bán lẻ điện bình quân hiện hành

Trong các năm tới, các nguồn điện vào thêm đa số là các nguồn điện có giá điện cao như điện LNG, điện gió ngoài khơi, thủy điện tích năng, điện hạt nhân... gây áp lực lớn lên chi phí mua điện của EVN. Ví dụ như NMTĐ tích năng có giá thành tới khách hàng khoảng 3.854,1 đồng/kWh, cao hơn giá bán lẻ điện bình quân là 1.650 đồng/kWh; điện gió ngoài khơi có giá thành tới khách hàng khoảng 3.479 – 4.375 đồng/kWh, cao hơn giá bán lẻ điện bình quân là 1.275 – 2.171 đồng/kWh; NMTĐ hạt nhân có giá thành tới khách hàng khoảng 5.400 đồng /kWh, cao hơn giá bán lẻ điện bình quân là 3.196 đồng/kWh.

III. CƠ HỘI

1. Định hướng của Đảng và Chính phủ trong xây dựng tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, đủ năng lực cạnh tranh quốc tế

Trong giai đoạn sắp tới, EVN đứng trước nhiều cơ hội quan trọng xuất phát từ sự quan tâm sâu sắc, nhất quán của Đảng và Chính phủ đối với phát triển kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước. Đặc biệt, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước đã xác định mục tiêu xây dựng một số tập đoàn kinh tế nhà nước mạnh, có quy mô lớn, công nghệ hiện đại và năng lực cạnh tranh khu vực, quốc tế, qua đó tạo cơ sở chính trị quan trọng để EVN

tiếp tục được ưu tiên phát triển và nâng cao vai trò dẫn dắt trong ngành điện. Việc đặt ra các mục tiêu phát triển của nền kinh tế, của doanh nghiệp nhà nước và Tập đoàn, vừa là mục tiêu, thách thức nhưng cũng là cơ hội để Tập đoàn lớn mạnh, vươn mình phát triển.

2. Định hướng về ban hành cơ chế tài chính đặc thù cho EVN

Trên cơ sở Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, cùng với định hướng ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động và cơ chế quản lý tài chính riêng đối với EVN, mở ra cơ hội hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và cơ chế tài chính đặc thù, góp phần nâng cao tính tự chủ, linh hoạt và an toàn tài chính của Tập đoàn. Hệ thống chính sách, pháp luật và các quy định quản lý nội bộ ngày càng được hoàn thiện theo hướng minh bạch, đồng bộ, giúp EVN chủ động hơn trong xây dựng phương án sản xuất - kinh doanh, kế hoạch tài chính trung và dài hạn, đồng thời tăng cường hiệu quả quản trị chi phí và sử dụng vốn.

3. EVN sớm nhận thức tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số được EVN triển khai sớm, đồng bộ và toàn diện trong các lĩnh vực quản trị, đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khách hàng tiếp tục là cơ hội quan trọng để nâng cao hiệu quả vận hành, giảm chi phí, tăng năng suất lao động và cải thiện chất lượng dịch vụ.

4. Cơ chế giá bán lẻ điện đang dần được hoàn thiện

Cơ chế giá bán lẻ điện đang từng bước được hoàn thiện theo quy định của Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Nghị định số 72/2025/NĐ-CP và Thông tư số 22/2025/TT-BCT, tạo điều kiện để giá điện phản ánh kịp thời biến động chi phí đầu vào, bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý và có lợi nhuận phù hợp, qua đó cải thiện khả năng cân đối tài chính của EVN.

IV. THÁCH THỨC

1. Biến động khó lường của giá nhiên liệu và tỷ giá ngoại tệ tiếp tục là yếu tố rủi ro lớn đối với hiệu quả SXKD

Hiện nay, khoảng 83% chi phí giá thành điện nằm ở khâu phát điện; nhiều loại nguồn điện (than, khí, LNG, NLTT) đều có giá thành tới khách hàng sử dụng điện cao hơn giá bán lẻ điện bình quân, chỉ có loại hình thủy điện có giá thấp hơn.

Trong đó, chi phí mua điện từ các đơn vị phát điện bị ảnh hưởng lớn bởi giá nhiên liệu than, dầu, khí và LNG. Trong bối cảnh tình hình biến động địa chính trị trên thế giới (chiến tranh Nga-Ukraina, Mỹ can thiệp vào Venezuela, chính sách thuế của Chính quyền Tổng thống Trump ...), thì biến động của giá nhiên liệu đầu vào là hết sức khó lường.

Bên cạnh đó, tỷ giá ngoại tệ cũng có xu hướng tăng qua các năm, ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí mua điện của các nhà máy điện có giá điện theo ngoại tệ như các dự án BOT, nhập khẩu điện, năng lượng tái tạo hoặc các nhà máy điện có giá nhiên liệu biến động theo ngoại tệ như nhiệt điện than nhập khẩu, khí và LNG.

2. Biến đổi khí hậu và thời tiết diễn ra ngày càng cực đoan

Biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng về tần suất và mức độ là thách thức lớn đối với EVN trong giai đoạn tới. Mưa bão, lũ lụt, nắng nóng kéo dài và hạn hán không chỉ làm gia tăng nguy cơ sự cố lưới điện, ảnh hưởng đến an toàn vận hành hệ thống, mà còn gây biến động mạnh về phụ tải và cơ cấu nguồn điện, đặc biệt đối với các nguồn thủy điện. Thời tiết cực đoan làm tăng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đầu tư gia cố hạ tầng điện, đồng thời gây khó khăn trong công tác dự báo, điều độ và đảm bảo cung ứng điện liên tục, ổn định. Bên cạnh đó, các rủi ro khí hậu dài hạn còn có thể làm suy giảm hiệu quả đầu tư, gia tăng chi phí tài chính.

3. Áp lực về nhu cầu vốn đầu tư rất lớn cho phát triển nguồn điện và lưới điện

Nhu cầu điện năng tăng cao, cùng với yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng và tích hợp tỷ trọng ngày càng lớn của năng lượng tái tạo, đòi hỏi EVN phải huy động khối lượng vốn đầu tư rất lớn trong khi năng lực tài chính và vốn chủ sở hữu còn hạn chế, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ở mức cao, làm gia tăng rủi ro tài chính và chi phí vốn.

4. Cơ chế giá bán lẻ điện vẫn chịu sự điều tiết chặt chẽ của Nhà nước

Cơ chế giá bán lẻ điện hiện hành đã có nhiều điểm tích cực về sự minh bạch, thuận tiện và tháo gỡ được nhiều vấn đề tồn tại như rút ngắn thời gian điều chỉnh, xác định rõ ràng thẩm quyền điều chỉnh của các đơn vị và quy định rõ ràng tỷ suất lợi nhuận giúp việc tính toán, cập nhật điều chỉnh giá bán lẻ điện kịp thời, linh hoạt hơn so với trước đây. Tuy nhiên, giá bán lẻ điện luôn là yếu tố có tác động trực tiếp và sâu rộng đến đời sống người dân cũng như công tác điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước, đồng thời tác động lan tỏa đến mặt bằng giá cả, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, Nhà nước vẫn đang thực hiện vai trò điều tiết giá bán lẻ điện nhằm hài hòa mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời từng bước điều chỉnh giá điện theo tín hiệu thị trường để phản ánh chi phí hợp lý, khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.

Vì thế, việc điều tiết của Nhà nước cũng có thể dẫn đến độ trễ nhất định trong việc điều chỉnh giá bán lẻ điện theo biến động chi phí đầu vào. Điều này có thể tiếp tục tạo áp lực lên biên lợi nhuận và dòng tiền của EVN trong trường hợp chi phí đầu vào tăng nhanh, ảnh hưởng đến khả năng bù đắp chi phí và tích lũy vốn cho đầu tư phát triển.

Ngoài ra, do khoản lỗ SXKD giai đoạn 2022-2023 chưa được thu hồi đầy đủ qua giá bán lẻ điện dẫn đến vốn đầu tư nhà nước vào EVN giảm, không bảo toàn và phát triển được vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp. Do đó nếu thực hiện giảm

giá bán lẻ điện bình quân theo Nghị định số 72/2025/NĐ-CP như đã nêu trên thì sẽ không thể bù đắp kịp thời phần vốn đầu tư nhà nước giảm trong các giai đoạn trước đây, điều này không đúng với tinh thần của Luật Điện lực 2024 và Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68). EVN hiện nay đang phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành sửa đổi Nghị định số 72/2025/NĐ-CP theo hướng đưa các khoản chi phí phục vụ trực tiếp cho việc sản xuất, cung ứng điện chưa được tính toán, bù đắp đầy đủ trong giá bán lẻ điện bình quân trước đây vào phương án tính toán giá bán lẻ điện hàng năm.

5. Thị trường điện cạnh tranh vốn có nhiều tồn tại đang từng bước hoàn thiện với nhiều bất định

Hiện nay, Bộ Công Thương đang chủ trì hoàn thiện Dự thảo Quyết định của Thủ tướng quy định lộ trình các cấp độ thị trường điện cạnh tranh thay thế cho Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, dự thảo của Bộ Công Thương có nhiều điểm thay đổi quan trọng không phù hợp với hiện trạng ngành điện và thực tế vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh hiện nay, chứa nhiều nội dung hiệu chỉnh ảnh hưởng nghiêm trọng tới năng lực tài chính của EVN và tạo ra nhiều rủi ro làm tăng chi phí toàn hệ thống, tăng giá bán lẻ điện tới khách hàng sử dụng điện như:

- Đẩy mạnh sang ngay thị trường bán lẻ điện cạnh tranh quá sớm (dự kiến 2027) trong khi các tồn tại cố hữu trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh chưa được giải quyết triệt để, hệ thống điện chưa có nhiều dự phòng trong khi nhu cầu phụ tải Việt Nam đang tăng trưởng hàng năm ở mức cao, cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, cơ chế pháp lý và giá điện chưa được cải cách triệt để để tiến tới thị trường điện bán lẻ.

- Phân tách hoàn toàn đơn vị truyền tải điện độc lập hoàn toàn với các đơn vị khác trong khi việc này không mang lại lợi ích đáng kể nào cho ngành điện mà còn làm suy yếu đáng kể năng lực tài chính của cả EVN, giảm mạnh tài sản EVN, ảnh hưởng xấu tới các chỉ số tài chính của EVN, làm yếu năng lực tài chính EVN, gây khó khăn trong công tác huy động vốn, đầu tư khi chứng minh năng lực tài chính với các tổ chức tín dụng, đặc biệt trong giai đoạn EVN đang thực hiện đầu tư một loạt các dự án nguồn điện trọng điểm theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành, làm giảm vai trò chủ đạo của EVN trong hoạt động cung cấp điện cho khách hàng đã được Chính phủ giao phó. EVN cũng sẽ bị các đối tác trong nước và quốc tế đánh giá tiêu cực khi bị tách ra một đơn vị có tài sản lớn như EVNNPT trong khi bản thân EVNNPT đã là đơn vị hạch toán độc lập, không có lợi ích liên quan với các đơn vị tham gia thị trường điện hiện nay.

- Tách độc lập các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc EVN trong bối cảnh các NMD này là nguồn doanh thu quan trọng của EVN để cân bằng chi phí mua điện với các nguồn điện giá cao khác mà EVN đang đại diện Chính phủ để mua điện

(BOT, điện nhập khẩu, năng lượng tái tạo...), từ đó điều tiết chi phí phân phối, bán lẻ điện, bình ổn giá điện đầu ra ở mức thấp, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ công ích, an sinh xã hội. Ngoài ra, các nhà máy điện này cũng là tài sản đảm bảo để EVN thực hiện vay vốn trong công tác đầu tư các nguồn điện mới trong Quy hoạch điện 8 theo chỉ đạo của Chính phủ (điện hạt nhân, thủy điện tích năng, các dự án lưới điện vùng sâu, vùng xa..), trong đó có dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 (Quốc hội đã có Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, theo đó cho phép EVN đánh giá lại tài sản các NMTĐ đa mục tiêu để có nguồn đầu tư dự án NMTĐHN Ninh Thuận 1).

6. Bước đầu triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp DPPA giữa các dự án NLTT và khách hàng lớn

Việc triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa các khách hàng sử dụng điện lớn và các nhà máy điện năng lượng tái tạo đặt ra nhiều thách thức đối với EVN trong giai đoạn tới. Khi các khách hàng có sản lượng tiêu thụ lớn và phụ tải ổn định chuyển sang ký hợp đồng mua điện trực tiếp, EVN có nguy cơ suy giảm sản lượng điện thương phẩm và doanh thu, trong khi vẫn phải đảm nhận chi phí cố định lớn cho đầu tư, vận hành và duy trì hệ thống lưới điện truyền tải – phân phối.

Bên cạnh đó, sự dịch chuyển phụ tải ra khỏi hệ thống mua bán điện truyền thống có thể làm thay đổi cơ cấu khách hàng, gia tăng gánh nặng bù chéo giá điện và ảnh hưởng đến khả năng cân đối tài chính của EVN.

Cơ chế DPPA cũng làm tăng yêu cầu đối với EVN trong vai trò cung cấp dịch vụ lưới điện, đòi hỏi phải hoàn thiện mô hình kinh doanh, cơ chế giá dịch vụ truyền tải, phân phối - bán lẻ và năng lực quản trị rủi ro để thích ứng với thị trường điện cạnh tranh ngày càng sâu rộng.

Về phía các Tổng công ty Điện lực: Các đơn vị này cần phải nghiên cứu và có sự chuẩn bị khi dự kiến nhiều khách hàng sẽ tham gia cơ chế DPPA, giá điện hai thành phần, thực hiện biểu giá điện mới theo Quyết định số 05/2025/QĐ-TTg. Trước xu thế phát triển thị trường điện mở ra cho nhiều thành phần tham gia, các TCTĐL phải tích cực, nỗ lực hơn nữa và có giải pháp trong việc cải thiện chất lượng để cạnh tranh, không để mất thị phần bán lẻ điện.

7. Tồn tại, vướng mắc tại các dự án năng lượng tái tạo gió và mặt trời đã đưa vào vận hành giai đoạn 2018-2021 theo cơ chế giá cố định ưu đãi

Kết luận 1027/KL-TTCTP ngày 28/4/2023 của Thanh tra Chính phủ chỉ ra trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư, EVN và Công ty Mua bán điện về các sai phạm trong việc công nhận Ngày vận hành thương mại và thanh toán giá ưu đãi cho nhiều dự án điện gió, điện mặt trời, nhấn mạnh EVN có trách nhiệm giải quyết vướng mắc nhưng

cũng đối mặt rủi ro tranh chấp quốc tế; yêu cầu EVN rà soát toàn bộ quá trình, đề xuất giải pháp xử lý và Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét chỉ đạo để tháo gỡ vướng mắc, tránh kiện tụng kéo dài.

PHẦN III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SXKD, ĐẢM BẢO CÂN BẰNG TÀI CHÍNH, BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. THỰC HIỆN TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ, TỐI THIỂU HÓA CHI PHÍ

Trong giai đoạn 2026–2030, EVN xác định công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong toàn Tập đoàn và các đơn vị thành viên, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cân bằng tài chính, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

1. Triệt để tiết kiệm, cắt giảm chi phí, đặc biệt là chi phí thường xuyên, sửa chữa lớn

Trọng tâm là phải thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí, trong đó phần đầu tiết kiệm tối thiểu 10% chi phí theo định mức, tiết kiệm tối thiểu 10% chi phí sửa chữa lớn đối với tất cả các đơn vị hạch toán phụ thuộc EVN, các Tổng công ty Phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và các Tổng công ty Điện lực. Xem xét cắt giảm, không thực hiện các hạng mục sửa chữa chưa cần thiết. Đồng thời, EVN thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, loại trừ các khoản chi tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương, chi cho cán bộ nhân viên, các khoản chi phải bố trí đầy đủ theo cam kết quốc tế, nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù, quan trọng theo quy định, nhằm tạo nguồn cho cải cách tiền lương.

2. Chống lãng phí trong công tác mua sắm

EVN cần tăng cường chống lãng phí trong mua sắm tài sản, đẩy mạnh áp dụng phương thức mua sắm tập trung đối với các loại tài sản có nhu cầu sử dụng lớn, giá trị mua sắm cao và được sử dụng phổ biến trong toàn Tập đoàn; thực hiện nghiêm các quy định về ưu tiên sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước, tuân thủ chặt chẽ quy định về đấu thầu, mua sắm tài sản gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Việc mua sắm, quản lý và sử dụng xe ô tô được thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ theo quy định của Chính phủ và quy định nội bộ của EVN.

3. Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí

EVN cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện THTK, CLP, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện; thực hiện công khai, minh bạch kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo đúng quy định pháp luật. Cơ

chế khen thưởng, kỷ luật được áp dụng kịp thời nhằm khuyến khích các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và nâng cao tính răn đe đối với các hành vi vi phạm.

4. Tuyên truyền, phổ biến các quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

EVN tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình tổng thể của Chính phủ và Chương trình THPTK, CLP của EVN tới toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Tập đoàn và các đơn vị. Thông qua việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CBCNV và tổ chức thực hiện đồng bộ các chỉ tiêu, giải pháp THPTK, CLP, EVN hướng tới tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong quản trị chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững trong giai đoạn 2026–2030.

II. TĂNG DOANH THU TRONG HOẠT ĐỘNG SXKD

Trong giai đoạn 2026–2030, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo cân đối tài chính bền vững, EVN tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tăng doanh thu trên tất cả các lĩnh vực hoạt động:

1. Trọng tâm trước hết là tăng doanh thu điện thương phẩm thông qua việc bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định để gia tăng sản lượng điện thương phẩm gắn với tăng trưởng phụ tải của nền kinh tế.

2. Cùng với đó, EVN thực hiện điều chỉnh giá bán lẻ điện kịp thời, phù hợp với biến động của giá nhiên liệu đầu vào theo cơ chế thị trường và quy định pháp luật, từng bước phản ánh đầy đủ chi phí hợp lý, hợp lệ và có đủ lợi nhuận trong giá điện. Việc cải tiến cơ cấu biểu giá bán điện theo hướng minh bạch, giảm dần bù chéo giữa các nhóm khách hàng, đặc biệt là khách hàng công nghiệp, đồng thời tách bạch rõ ràng phần hoạt động công ích và chính sách an sinh xã hội khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh điện sẽ tạo nền tảng quan trọng để nâng cao doanh thu và hiệu quả tài chính của EVN.

3. Các Tổng công ty Điện lực (TCTĐL) cần tập trung mở rộng và giữ vững thị phần bán lẻ điện, áp dụng đúng giá điện theo đối tượng khách hàng theo quy định tại Biểu giá bán lẻ điện, đồng thời chủ động nghiên cứu, chuẩn bị phương án ứng phó với việc triển khai cơ chế DPPA, giá điện hai thành phần và biểu giá điện mới theo Quyết định số 05/2025/QĐ-TTg. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng, các TCTĐL cần không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ, độ tin cậy cung cấp điện và trải nghiệm khách hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hạn chế nguy cơ suy giảm thị phần.

4. Ngoài ra, EVN chú trọng gia tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác, thông qua việc nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính, quản lý hợp lý và tối ưu dòng tiền, doanh thu công suất phản kháng, đầu tư vốn tại doanh nghiệp, cổ phần và các dự án có khả năng sinh lời, tối đa cổ tức nộp về EVN, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro tài chính.

5. Song song với hoạt động kinh doanh điện, EVN đẩy mạnh tăng doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác như tư vấn đầu tư xây dựng, xây lắp điện, cơ khí chế tạo, dịch vụ kỹ thuật và công nghệ, tận dụng tối đa năng lực, kinh nghiệm và thương hiệu của Tập đoàn trong lĩnh vực năng lượng. Các Tổng công ty Phát điện tập trung tối ưu chiến lược chào giá các nhà máy điện tham gia thị trường điện cạnh tranh, nâng cao hiệu quả vận hành và tối đa hóa doanh thu từ phát điện trong khuôn khổ quy định hiện hành.

III. PHỐI HỢP CHẶT CHẼ HƠN NỮA VỚI NSMO TRONG LẬP KẾ HOẠCH VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Trong giai đoạn 2026–2030, EVN xác định việc phối hợp chặt chẽ với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (NSMO) là giải pháp then chốt nhằm bảo đảm vận hành hệ thống điện an toàn, ổn định và hiệu quả, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống điện và thị trường điện.

1. EVN tăng cường phối hợp với NSMO trong công tác lập và rà soát kế hoạch vận hành hệ thống điện và thị trường điện hàng tháng, năm trên cơ sở cập nhật kịp thời tình hình phụ tải, nguồn điện, thủy văn, nhiên liệu và trạng thái lưới điện, qua đó chủ động các phương án điều độ, cung ứng điện và giảm thiểu chi phí mua điện của EVN.

2. EVN và NSMO phối hợp chặt chẽ trong vận hành các nguồn điện và lưới điện truyền tải, bảo đảm tuân thủ quy trình, quy định vận hành, nâng cao độ tin cậy hệ thống và hạn chế tối đa rủi ro sự cố.

3. Đồng thời, hai bên tăng cường phối hợp trong công tác vận hành thị trường điện bán buôn cạnh tranh, bảo đảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả của thị trường.

4. Trên cơ sở thực tiễn vận hành, EVN phối hợp với NSMO và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, quy định nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập của thị trường điện, góp phần phát triển thị trường điện cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với lộ trình cải cách ngành điện và yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn tới.

IV. PHẦN CỔ PHẦN HÓA, THOÁI VỐN

Trong giai đoạn 2026–2030, EVN tiếp tục triển khai các giải pháp về cổ phần hóa (CPH), thoái vốn và quản lý vốn đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường kỷ luật thị trường và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển ngành điện:

1. Về công tác cổ phần hoá

- Hoàn thành quyết toán CPH Công ty mẹ - EVNGENCO2 và bàn giao vốn sang CTCP trong năm 2026.

- Thực hiện công tác CPH Công ty mẹ - EVNGENCO1 trong giai đoạn 2026-2030 theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Về công tác thoái vốn, giảm vốn

- Trong giai đoạn 2026-2030, đề nâng cao hiệu quả quản trị, thu hút nguồn lực vốn bên ngoài đầu tư vào CTCP, góp phần đẩy mạnh ĐTXD phát triển nguồn điện mới, EVN sẽ xem xét kế hoạch giảm vốn của EVN tại EVNGENCO2,3 thông qua hình thức chào bán cổ phần để tăng Vốn điều lệ của EVNGENCO2,3, đảm bảo EVN vẫn duy trì tỷ lệ nắm giữ trên 50% Vốn điều lệ tại EVNGENCO2,3.

- Đối với việc thoái vốn của các TCT: Sau khi Nghị định về cơ chế đặc thù được ban hành, EVN sẽ thực hiện chuyển giao khoản đầu tư góp vốn của một số Tổng công ty 100% vốn của EVN tại các CTCP về một đầu mối để xử lý sở hữu chéo đảm bảo đúng quy định của pháp luật; ngoài ra, việc tập trung về một đầu mối quản lý cũng sẽ thuận lợi hơn trong việc kịp thời chỉ đạo Người đại diện biểu quyết, có ý kiến trong các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, góp phần tăng tính hiệu quả trong quản lý phần vốn góp tại các CTCP.

3. Về công tác quản lý vốn

Nâng cao hiệu quả quản lý vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp (CTCP, TNHH 2TV): Đến hết năm 2025, Tổng giá trị vốn góp của EVN và các Tổng công ty vào các doanh nghiệp khác là khoảng 41.450 tỷ đồng, đạt lợi suất đầu tư hàng năm khoảng 6% (2024) - 7% (ước năm 2025), tương đương cổ tức EVN và các TCT thu về khoảng 2.600 tỷ (2024) - xấp xỉ 2.900 tỷ đồng (ước 2025); do vậy, việc quản lý hiệu quả vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác sẽ góp phần tăng doanh thu hoạt động tài chính của EVN và các Tổng công ty; bảo toàn và phát triển vốn góp giai đoạn 2026-2030.

V. GIÁM SÁT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH VÀ NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ SỚM CÁC RỦI RO

EVN tiếp tục tăng cường công tác giám sát các chỉ số tài chính trọng yếu nhằm kịp thời nhận diện, cảnh báo sớm và chủ động kiểm soát các rủi ro tài chính phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Trọng tâm theo dõi bao gồm các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu và an toàn vốn, hiệu quả sử dụng vốn, chi phí tài chính, dòng tiền hoạt động và khả năng cân đối thu – chi. Trên cơ sở phân tích định kỳ và so sánh với ngưỡng cảnh báo, EVN thực hiện đánh giá sớm các nguy cơ mất cân đối tài chính, gia tăng chi phí hoặc suy giảm hiệu quả hoạt động, từ đó kịp thời điều chỉnh phương án SXKD, kế hoạch đầu tư và các giải pháp quản trị chi phí.

Việc gắn công tác giám sát tài chính với trách nhiệm của người đứng đầu và hệ thống quản trị nội bộ, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong

quản lý tài chính, sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, chủ động phòng ngừa rủi ro và cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh của EVN.

VI. HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN

1. Hoàn thiện và sớm ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Dự thảo Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được xây dựng trên tinh thần của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm nhiều nội dung ảnh hưởng trọng yếu tới sự ổn định và phát triển của EVN trong giai đoạn sắp tới, đặc biệt là trong bối cảnh EVN vẫn đang còn lỗ lũy kế và đang triển khai một loạt các dự án nguồn điện và lưới điện với nhu cầu vốn đầu tư rất lớn.

Vì vậy, EVN cần tiếp tục bám sát Bộ Tài chính và các cấp có thẩm quyền để hoàn thiện các thủ tục sớm ban hành Nghị định này.

2. Tiếp tục hoàn thiện chính sách giá bán lẻ điện

Trong giai đoạn 2026–2030, tiếp tục việc thực hiện điều chỉnh giá bán lẻ điện kịp thời, minh bạch theo biến động của các thông số đầu vào như nhiên liệu, tỷ giá, nhằm bảo đảm bù đắp đầy đủ chi phí hợp lý, hợp lệ và có lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại EVN.

Để bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, EVN cần bám sát Bộ Công Thương để hoàn thiện các thủ tục sửa đổi Nghị định số 72/2025/NĐ-CP để đưa các khoản chi phí phục vụ trực tiếp cho việc sản xuất, cung ứng điện chưa được tính toán, bù đắp đầy đủ trong giá bán lẻ điện bình quân trước đây vào phương án tính toán giá bán lẻ điện hàng năm.

EVN tiếp tục phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước hoàn thiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện theo hướng phản ánh đúng chi phí cung ứng điện theo cấp điện áp, thời gian sử dụng và đặc điểm phụ tải; từng bước giảm bù chéo giữa các nhóm khách hàng, đặc biệt giữa khối sinh hoạt và khối sản xuất – công nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng điện, cải thiện tính minh bạch và công bằng trong giá điện.

Đồng thời, EVN chủ động chuẩn bị và triển khai các phương án giá điện mới như giá điện hai thành phần, giá điện theo thời gian sử dụng (TOU), phù hợp với lộ trình thị trường điện cạnh tranh.

Bên cạnh đó, EVN gắn việc điều hành giá điện với nâng cao chất lượng dịch vụ, độ tin cậy cung cấp điện và tối ưu chi phí nội tại, nhằm nâng cao khả năng chấp nhận của xã hội đối với điều chỉnh giá điện. Cần tách bạch rõ ràng phần chi phí thực hiện chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ công ích khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh điện để giúp phản ánh đúng hiệu quả SXKD của EVN, tạo điều kiện cải thiện

dòng tiền, tăng khả năng tái đầu tư và nâng cao hiệu quả tài chính trong dài hạn. Thông qua các giải pháp đồng bộ về giá điện, EVN từng bước củng cố nền tảng tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững trong giai đoạn 2026–2030.

3. Hoàn thiện chính sách thuế

Trong bối cảnh chính sách thuế thường xuyên thay đổi và ngày càng phức tạp, EVN tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị thuế nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính – kế toán của toàn Tập đoàn. EVN chủ động tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về thuế, phản ánh đầy đủ các đặc thù của hoạt động mua bán điện, đầu tư xây dựng và mô hình hạch toán tập trung. Đồng thời, EVN tích cực phối hợp với cơ quan thuế để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc lớn liên quan đến hóa đơn tiền điện, hoàn thuế GTGT đầu tư xây dựng, kê khai thuế tập trung, xử lý chênh lệch tỷ giá và các nghiệp vụ đặc thù khác:

3.1. Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thuế

EVN tiếp tục tích cực tham gia góp ý trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các Luật, Nghị định, Thông tư trong lĩnh vực thuế, trọng tâm là Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật quản lý thuế; các dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT, Luật thuế TNDN; các dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định về hóa đơn, chứng từ điện tử, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các Thông tư hướng dẫn liên quan.

Thông qua quá trình góp ý, EVN cần phản ánh kịp thời các đặc thù của hoạt động mua bán điện, đầu tư xây dựng, mô hình Ban quản lý dự án và cơ chế hạch toán tập trung, qua đó góp phần hoàn thiện chính sách theo hướng phù hợp thực tiễn doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn.

3.2. Xử lý vướng mắc về thuế trong giai đoạn chia tách, sáp nhập và sắp xếp lại địa giới hành chính

EVN tiếp tục chủ động hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thành viên xử lý các vướng mắc liên quan đến công tác phát hành hóa đơn tiền điện trong giai đoạn thực hiện chia tách, sáp nhập theo chủ trương sắp xếp lại địa giới hành chính, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh điện được duy trì liên tục, không bị gián đoạn, đồng thời tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thuế, hóa đơn chứng từ. Việc xử lý được triển khai bám sát các quy định mới tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế GTGT (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), đảm bảo thống nhất trong toàn Tập đoàn.

3.3. Chủ động tháo gỡ các tồn đọng, vướng mắc lớn trong lĩnh vực thuế

- Đối với công tác hoàn thuế GTGT hoạt động đầu tư xây dựng: EVN tiếp tục chủ động làm việc với các cơ quan có thẩm quyền, trực tiếp tham gia góp ý với cơ quan soạn thảo, đề nghị đưa mô hình Ban quản lý dự án vào Nghị định số 181/2025/NĐ-CP, cho phép Ban quản lý dự án thay mặt người nộp thuế thực hiện thủ tục hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng. Đồng thời, EVN tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế để xử lý việc chuyển số dư thuế GTGT đầu vào của hoạt động đầu tư xây dựng đã kê khai tập trung tại Công ty mẹ EVN, tạo cơ sở pháp lý cho việc kê khai, hoàn thuế theo đúng quy định.

- Đối với công tác kê khai thuế tập trung đối với các đơn vị hạch toán phụ thuộc: EVN tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc, bao gồm: Làm việc với cơ quan thuế để kiến nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2021/TT-BTC; đề xuất đưa nội dung kê khai thuế tập trung vào Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đặc thù của EVN; đồng thời kiến nghị nội dung này trong quá trình xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế.

- Đối với doanh thu chênh lệch tỷ giá của các nhà máy điện: EVN phối hợp với các cơ quan liên quan để xử lý các vướng mắc về doanh thu chênh lệch tỷ giá trong hoạt động sản xuất điện; đồng thời đề xuất đưa nội dung này vào Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đặc thù của EVN nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác thuế.

- Đối với hóa đơn điều chỉnh/thay thế trong hoạt động mua bán điện nội bộ: EVN chủ động làm việc, giải trình với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan để thống nhất phương án xử lý hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn thay thế phù hợp với đặc thù hoạt động mua bán điện nội bộ trong EVN, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về thuế và hóa đơn chứng từ, đồng thời hạn chế rủi ro phát sinh cho các đơn vị.

4. Chính sách vay vốn

Để bố trí đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư các dự án điện theo nhiệm vụ được giao, EVN tiếp tục làm việc với các cấp có thẩm quyền để:

- Cho phép EVN và các doanh nghiệp do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao của các công trình điện để bổ sung vốn chủ sở hữu, làm nguồn vốn đối ứng để thực hiện các công trình điện, đảm bảo việc thực hiện vai trò của EVN trong việc cung ứng đủ điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Có ý kiến để Ngân hàng Nhà nước tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc về giới hạn tín dụng của các tổ chức tín dụng trong nước, tín dụng đầu tư của nhà nước để đầu tư các dự án điện; cho phép cơ chế đặc thù để vay vượt giới hạn tín dụng đối với các Dự án điện do EVN và các đơn vị thành viên làm chủ đầu tư để đảm bảo thu xếp đủ vốn phục vụ xây dựng và phát triển hạ tầng điện.

- Chấp thuận cơ chế tín dụng đối với các doanh nghiệp nhà nước thực hiện dự án nhiệt điện than: Các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc chiếm cổ phần chi phối được miễn áp dụng quy định về tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với chủ đầu tư và người có liên quan tại khoản 1 Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng để cấp tín dụng vượt giới hạn thực hiện phần vốn đối ứng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc công ty con của doanh nghiệp này để thực hiện đầu tư các dự án nhiệt điện than. Các khoản cấp tín dụng này không tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng của các ngân hàng đối với chủ đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng để không ảnh hưởng đến việc thu xếp vốn cho các công trình, dự án khác của chủ đầu tư.

5. Chế độ kế toán

EVN tiếp tục hoàn thiện chế độ kế toán theo hướng thống nhất, minh bạch và tiệm cận thông lệ quản trị hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính. Trọng tâm là rà soát, cập nhật và chuẩn hóa hệ thống chế độ, chuẩn mực và quy trình kế toán trong toàn Tập đoàn phù hợp với quy định pháp luật mới, đặc thù hoạt động điện lực và mô hình hạch toán tập trung, hoàn thiện Quy chế tài chính và các quy chế quản lý nội bộ lĩnh vực tài chính theo quy định tại Luật 68/2025/QH15 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Nghị định 366/2025/NĐ-CP về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bao gồm:

- Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Quy chế nội bộ về cho vay vốn.
- Quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả.
- Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định.
- Quy chế quản lý sử dụng các quỹ.

VII. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH TRONG EVN

Trong giai đoạn 2026–2030, EVN tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị tài chính theo hướng hiện đại, minh bạch và tiệm cận thông lệ thị trường, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cân bằng tài chính và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

1. Xây dựng Kế hoạch tài chính, sử dụng linh hoạt và tối ưu các nguồn vốn huy động được với mục tiêu Tập đoàn đảm bảo kinh doanh có lãi, các chỉ tiêu tài chính đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tài chính cho vay vốn.

2. Phấn đấu tăng vốn điều lệ của Tập đoàn để đáp ứng yêu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh thông qua việc đánh giá lại các tài sản, tiếp nhận lưới điện và bổ sung tối đa lợi nhuận.

3. EVN xây dựng và triển khai kế hoạch tài chính trung và dài hạn phù hợp với lộ trình thị trường điện cạnh tranh, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn vốn huy động, bảo đảm duy trì hoạt động SXKD có lãi và đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính theo yêu cầu của các tổ chức tín dụng, nhà tài trợ vốn.

4. EVN tiếp tục hoàn thiện cơ chế tài chính và hệ thống hạch toán chi phí trong toàn Tập đoàn; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của EVN và các Tổng công ty; ban hành, cập nhật các quy định về quản trị chi phí, quản trị dòng tiền, định mức chi phí và cơ chế khuyến khích thực hiện các chỉ tiêu hiệu quả nhằm tạo động lực cho các đơn vị chủ động tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Song song với đó, EVN triển khai các đề án tăng cường quản trị hàng tồn kho, tối ưu giá trị tồn kho và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản cố định, qua đó cải thiện hiệu quả sử dụng vốn.

4. EVN nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tài chính, tổ chức và hạch toán, từng bước tách bạch rõ hoạt động phân phối và bán lẻ điện tại các Tổng công ty Điện lực, bảo đảm minh bạch chi phí và hiệu quả kinh doanh.

6. Hoàn thiện công tác quản trị tài chính trong EVN giai đoạn tới kết hợp đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và năng lực ra quyết định. EVN tiếp tục hoàn thiện và tối ưu hóa hệ thống ERP dùng chung toàn Tập đoàn, tích hợp các phân hệ tài chính – kế toán, quản trị vốn, quản trị đầu tư, quản lý tài sản và dòng tiền theo thời gian thực. Đồng thời, đẩy mạnh số hóa dữ liệu tài chính và các quy trình quản lý tài chính – kế toán, xây dựng kho dữ liệu tập trung (data warehouse), ứng dụng phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong dự báo dòng tiền, nhu cầu vốn, rủi ro tỷ giá, lãi suất và hiệu quả đầu tư dự án. Tăng cường áp dụng hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử, quy trình phê duyệt số, từng bước tự động hóa các khâu hạch toán, kiểm soát chi phí và quyết toán đầu tư. Qua đó, nâng cao chất lượng quản trị tài chính, giảm chi phí quản lý, tăng khả năng kiểm soát rủi ro và hỗ trợ EVN vận hành hiệu quả trong bối cảnh thị trường điện cạnh tranh.

PHẦN IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ

1. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo điều hành giá bán lẻ điện kịp thời, đủ bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ với lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong bối cảnh các nguồn điện mới chủ yếu là nguồn điện đắt tiền (gió ngoài khơi, LNG, điện hạt nhân...) có giá thành cao hơn nhiều so với giá bán lẻ điện bình quân.

2. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính sớm hoàn thiện các thủ tục ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam để tạo ra bước đột phá trong quá trình phát triển của EVN trong giai đoạn sắp tới, đáp ứng vai trò chủ đạo của EVN trong cung cấp điện liên tục, ổn định và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp (thay thế Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về CPH) để tạo điều kiện thống nhất về cơ sở pháp lý cho các doanh nghiệp thực hiện công tác CPH.

4. Kính đề nghị Chính phủ cho phép các doanh nghiệp là công ty cổ phần có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hiện đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán chưa đáp ứng điều kiện công ty đại chúng về cơ cấu cổ đông theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15) thì không bị hủy tư cách công ty đại chúng như quy định tại khoản 7 Điều 59 Luật số 68/2025/QH15 đối với các doanh nghiệp nhà nước.

5. Kính đề nghị Chính phủ xem xét chỉ đạo sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2020 theo hướng trường hợp các công ty không có cổ phần hoặc phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ thực hiện góp vốn, mua cổ phần trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 thì không phải thực hiện thoái vốn sở hữu chéo theo quy định tại Khoản 3 Điều 195 Luật DN 2020, cụ thể đề nghị sửa Khoản 1 Điều 218 Luật DN 2020 như sau: “Các công ty không có cổ phần hoặc phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ thực hiện góp vốn, mua cổ phần trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 không phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 195 của Luật này nhưng không được tăng tỷ lệ sở hữu chéo”.

6. Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc về giới hạn tín dụng của các tổ chức tín dụng trong nước, tín dụng đầu tư của nhà nước để đầu tư các dự án điện; cho phép cơ chế đặc thù để vay vượt giới hạn tín dụng đối với các Dự án điện do EVN và các đơn vị thành viên làm chủ đầu tư để đảm bảo thu xếp đủ vốn phục vụ xây dựng và phát triển hạ tầng điện, đảm bảo vai trò dẫn dắt của EVN trong lĩnh vực năng lượng và cung ứng điện.

7. Kính đề nghị Chính phủ xem xét chấp thuận để báo cáo Quốc hội cơ chế tín dụng đối với các doanh nghiệp nhà nước thực hiện dự án nhiệt điện than: Các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc chiếm cổ phần chi phối được miễn áp dụng quy định về tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với chủ đầu tư và người có liên quan tại khoản 1 Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng để cấp tín dụng vượt giới hạn thực hiện phần vốn đối ứng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc công ty con của doanh nghiệp này để thực hiện đầu tư các dự án nhiệt điện than. Các khoản cấp tín dụng này không tính vào tổng mức

dư nợ cấp tín dụng của các ngân hàng đối với chủ đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng để không ảnh hưởng đến việc thu xếp vốn cho các công trình, dự án khác của chủ đầu tư.

8. Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo quyết liệt để giải quyết dứt điểm khó khăn đối với các dự án năng lượng tái tạo gió và mặt trời đã đưa vào vận hành giai đoạn 2018-2021 theo cơ chế giá cố định ưu đãi, đặc biệt là vướng mắc của 172 dự án có ngày chấp thuận kết quả nghiệm thu sau ngày vận hành thương mại nhằm khơi thông nguồn lực, đảm bảo vững chắc an ninh năng lượng và tăng cường niềm tin vào môi trường đầu tư trong nước.

II. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI BỘ TÀI CHÍNH

1. Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, sớm trình Chính phủ thông qua và ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam trên cơ sở thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật 68) về Quyền, trách nhiệm của Chính phủ: “Quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và doanh nghiệp trong một số lĩnh vực đặc thù”.

2. Để bố trí đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư, đặc biệt là cho dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và các dự án điện lớn khác, EVN kính đề nghị Bộ Tài chính:

- Cho phép EVN và các doanh nghiệp do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao của các công trình điện để bổ sung vốn chủ sở hữu, làm nguồn vốn đối ứng để thực hiện các công trình điện, đảm bảo việc thực hiện vai trò của EVN trong việc cung ứng đủ điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét và tiếp thu đầy đủ các đề xuất, kiến nghị của EVN trong thực tế triển khai thị trường bán buôn điện cạnh tranh và xây dựng Quyết định điều chỉnh lộ trình phát triển thị trường điện Việt Nam để bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại EVN, đảm bảo năng lực tài chính và vai trò chủ đạo của EVN trong đảm bảo cung cấp điện. Tiếp tục chiến lược phát triển EVN thành một Tập đoàn kinh tế mạnh với vai trò trụ cột của nền kinh tế nhà nước (mục tiêu tập đoàn kinh tế mạnh thuộc nhóm 500 Doanh nghiệp lớn nhất thế giới), đủ nguồn lực để tiếp tục đầu tư phát triển nguồn, lưới điện trong giai đoạn tới.

2. Kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét, nghiên cứu tiếp thu các nội dung góp ý của EVN cho Dự thảo Quyết định của Thủ tướng quy định lộ trình các cấp độ thị trường điện cạnh tranh thay thế cho Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó có các nội dung ảnh hưởng trọng yếu tới năng lực tài chính của EVN cần phải được xem xét kỹ lưỡng:

- Tiếp tục duy trì mô hình EVN: Quản lý lưới điện thống nhất bao gồm lưới điện truyền tải và phân phối; các các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, điện hạt nhân, thủy điện tích năng; Quản lý các GENCO là các công ty con của EVN, hạch toán độc lập.

- Tách bạch các khâu phân phối và bán lẻ điện tại các TCTĐL, hình thành các Công ty kinh doanh bán lẻ điện để tăng cường cạnh tranh về dịch vụ và hiệu quả quản lý khách hàng với các công ty kinh doanh điện mới bên ngoài, tăng lựa chọn cho người dân, đồng thời tiếp tục bán điện cho khách hàng không tham gia thị trường theo biểu giá do nhà nước quy định, bao gồm cả khách hàng ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo để đảm bảo an sinh xã hội.

- EVN tiếp tục đóng vai trò là doanh nghiệp nhà nước chủ đạo về cung ứng điện năng, đồng thời là đơn vị mua điện và bán lẻ cuối cùng cho khách hàng mua, bán điện theo biểu giá điều tiết của Nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội và khả năng tiếp cận điện năng cho mọi đối tượng khách hàng.

- EVN tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ điều tiết chi phí mua buôn, phân phối và bán lẻ điện để giữ giá bán lẻ điện ở mức thấp, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; phân bổ hợp lý chi phí giữa các vùng/miền nhằm đảm bảo công bằng xã hội, cơ hội tiếp cận điện năng bình đẳng trên toàn quốc.

- Việc phân bổ hợp đồng mua bán điện cần được triển khai với tiến độ thận trọng, phù hợp với khả năng hấp thụ của các TCTĐL.

- EVN đề nghị NSMO không thực hiện chức năng thanh toán trên thị trường giao ngay với các lý do sau đây:

+ NSMO hiện tại đang thực hiện các chức năng: điều độ vận hành hệ thống điện; lập kế hoạch, lập lịch huy động các nhà máy điện trực tiếp và gián tiếp tham gia thị trường; tính toán đề xuất các thông số vận hành thị trường điện (SMPcap, CAN, tỷ lệ alpha, hệ số a); tính toán phân bổ sản lượng hợp đồng Qc năm, tháng, chu kỳ giao dịch; tính toán công bố bảng kê thanh toán thị trường điện; tính toán nhu cầu, huy động và khoản thanh toán cho dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện. NSMO đồng thời là đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng trong thị trường điện. Việc NSMO thực hiện thêm chức năng thanh toán trên thị trường giao ngay đồng nghĩa việc thêm đơn vị thanh toán trung gian không cần thiết (hiện bên mua thanh toán trực tiếp cho bên bán theo bảng kê thanh toán thị trường điện do NSMO công bố), làm phát sinh chi phí bảo lãnh, quản lý thực hiện các hợp đồng mua bán điện, giảm hiệu quả sử dụng dòng tiền, đồng thời giảm tính minh bạch, dễ sai sót, tăng nguy cơ lũng đoạn thị trường.

+ Mô hình thị trường điện tại các quốc gia trên thế giới không có nước nào có một đơn vị vừa điều độ nhà máy điện và hệ thống điện truyền tải, vừa điều hành giao dịch

thị trường điện, vừa quản lý số liệu đo đếm điện năng, vừa thực hiện thanh toán trên thị trường giao ngay.

3. Kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét, nghiên cứu tiếp thu các nội dung góp ý của EVN cho Dự thảo Luật điện lực sửa đổi đã được EVN báo cáo tại văn bản số 258/EVN-PC ngày 14/01/2026 cũng như các ý kiến của EVN tại văn bản số 7971/BC-EVN ngày 13/12/2025 về việc tổng kết thi hành Luật Điện lực 2024, trong đó có các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh kể từ khi Luật Điện lực 2024 có hiệu lực đến nay.

4. Kính đề nghị Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ chỉ đạo giải quyết dứt điểm vướng mắc của các dự án năng lượng tái tạo có sai phạm đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại văn bản số 1027/KL-TTCP ngày 28/4/2023, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 233/NQ-CP ngày 10/12/2024 Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2024.

IV. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ĐẢNG ỦY TẬP ĐOÀN

Từ các nhóm giải pháp nêu trên, kiến nghị Đảng ủy Tập đoàn tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và xuyên suốt trong giai đoạn 2026–2030, coi nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cân bằng tài chính, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trên cơ sở xem xét đánh giá các thuận lợi, khó khăn thách thức giai đoạn sắp tới và một số giải pháp đã nêu, trong đó tập trung chỉ đạo các đơn vị liên quan bám sát Chính phủ và các Bộ ngành để giải quyết các kiến nghị; chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với trách nhiệm người đứng đầu; chỉ đạo quyết liệt các giải pháp tăng doanh thu, hoàn thiện cơ chế giá điện theo thị trường, chủ động thích ứng với cơ chế DPPA; lãnh đạo công tác phối hợp chặt chẽ với NSMO trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện, bảo đảm an toàn, hiệu quả và tối ưu chi phí; chỉ đạo thực hiện đúng lộ trình cổ phần hóa, thoái vốn, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, gắn với nâng cao kỷ luật tài chính và quản trị rủi ro; lãnh đạo việc hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế tài chính đặc thù, chính sách giá và thuế, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản trị tài chính; giám sát chặt chẽ các chỉ số tài chính trọng yếu.

Qua đó tạo nền tảng tài chính vững chắc cho EVN, nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2030 EVN trở thành Tập đoàn kinh tế nhà nước quy mô lớn, giữ vai trò chính trong việc đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; xây dựng và phát triển EVN thông minh, bền vững trên cơ sở chuyển đổi số toàn diện, phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; phấn đấu lọt nhóm 500 Doanh nghiệp Lớn nhất Thế giới (Fortune Global 500).

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM